

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 205/2024/HS-ST

Ngày 07-11-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị An

2. Ông Trần Minh Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lương Duy Long, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 205/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo: **Đỗ Minh Q**, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1998 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Vũ Hồng N; vợ, con: Chưa; nhân thân: Bản án số 126/2019/HSST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt Đỗ Minh Q 22 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2020; chấp hành xong án phí hình sự ngày 25/9/2019; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ từ ngày 31/5/2024 đến ngày 06/6/2024 chuyển tạm giam đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh T (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (có mặt).

* *Người chứng kiến:*

1. Anh Phạm Ngọc B, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt);

2. Anh Trần Tuấn Đ, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số nhà F, tòa B, chung cư S, tổ F, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 23/5/2024, Đỗ Minh Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 17B2 - 761.30 từ nhà đến khu vực công viên L thuộc phường Đ, thành phố T mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi và địa chỉ 38 viên ma túy kẹo đựng trong 1 túi nilon trong suốt có mép cài và 04 túi Ketamine với giá 20.000.000đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó Q mang số ma túy trên về nhà cất giấu, túi ma túy kẹo và 03 túi ketamine Q để ở giá để giày trong góc phòng bếp, còn 01 túi Ketamine Quyết cất giấu tại mi cửa sổ phòng bếp. Đến khoảng 21 giờ ngày 30/5/2024 Q lấy 03 viên ma túy kẹo và 02 túi Ketamine ở giá để giày trong góc phòng bếp cho vào 01 túi nilon cất giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 17B2 - 761.30 đến khu vực trước cổng bệnh viện A thuộc tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình để tìm chỗ để sử dụng thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và anh Phạm Ngọc B và anh Trần Tuấn Đ, Q tự giác lấy từ túi quần bên trái phía trước đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, kích thước 3x5(cm) bên trong có 02 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh kích thước 1x1(cm) bên trong đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), kết quả giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 1,9091 gam và 03 viên nén màu xám (ký hiệu M2), kết quả giám định là ma túy, gồm ba loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA có khối lượng 1,1681 gam và khai nhận đó là ma túy của Q tàng trữ để sử dụng cho bản thân cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Đỗ Minh Q ở thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình đã thu giữ tại giá để giày ở góc phòng bếp 01 túi nilon trong suốt có mép cài, bên trong chứa 35 viên nén hình con gấu màu xám (ký hiệu M3), kết quả giám định là ma túy, gồm ba loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA có khối lượng 13,4978 gam; 01 túi nilon trong suốt có mép cài bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M4), kết quả giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,9462 gam; thu giữ tại mi cửa sổ trong phòng bếp 01 túi nilon trong suốt có mép cài bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M5), kết quả giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 42,3005 gam.

- Tại Bản kết luận giám định số 755/KL-KTHS ngày 04/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: “Mẫu M1 gửi giám định là ma túy; loại

Ketamine, có khối lượng 1,9091 gam. Mẫu M2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine, có khối lượng 1,1681 gam. Mẫu M3 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine, có khối lượng 13,4978 gam. Mẫu M4 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine, có khối lượng 0,9462 gam. Mẫu M5 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine, có khối lượng 42,3005 gam”

- Kết luận giám định số 4895/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của V - Bộ C2;

Cáo trạng số 209/CT-VKSTPTB ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với bị cáo Đỗ Minh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Minh Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Minh Q mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo Đỗ Minh Q đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Đỗ Minh Q nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Minh Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ ngày 30/5/2024, tại khu vực trước cổng bệnh viện A thuộc tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang Đỗ Minh Q có hành vi tàng trữ trái phép trên người 02 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,9091 gam và 03 viên ma túy gồm 03 loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine, có khối lượng 1,1681 gam mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra Q còn có hành vi tàng trữ trái phép trên giá để giày ở góc phòng bếp chỗ ở của mình 01 túi nilon, bên trong chứa 35 viên ma túy, gồm ba loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA, có khối lượng 13,4978 gam; 01 túi ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,9462 gam và tại mi cửa sổ trong phòng bếp chỗ ở của mình 01 túi ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 42,3005 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổng khối lượng ma túy Q tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân là: 45,1558 gam ma túy, loại Ketamine và 14,6659 gam ma túy gồm 03 loại ma túy Methamphetamine, Ketamine, MDMA. Hành vi của bị cáo Đỗ Minh Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Nghiện ma túy là tệ nạn đang được đấu tranh bài trừ ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ...g) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam; ...l) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam; ...n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này; ...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Đỗ Minh Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Đỗ Minh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Đỗ Minh Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6]. Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

[7.1]. Số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2]. Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển số 17B2 -761.30 và một điện thoại di động Iphone 11, màu tím là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn C (là bố đẻ bị cáo Đỗ Minh Q). Ông C không biết bị cáo Q sử dụng xe của ông sử dụng vào việc mua ma túy nên cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T trả chiếc xe và điện thoại trên cho ông Đỗ Văn C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về nguồn gốc số ma túy :

[8.1]. Bị cáo Đỗ Minh Q khai mua của 01 người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực khu vực Công viên L thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8.2]. Đối với ông Đỗ Văn C và bà Vũ Hồng N là bố đẻ và mẹ đẻ bị cáo Q không biết việc bị cáo Q cất giấu ma túy tại phòng bếp nhà mình, nên Cơ quan điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với ông C, bà N là có căn cứ.

[9]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Minh Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Minh Q, ông Đỗ Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 31/5/2024).

2.2. Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Minh Q 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo Đỗ Minh Q còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 755/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T và mẫu vật giám định số 4895/KL-KTHS của V Bộ C2.

3.2. Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình trả lại một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển số 17B2 - 761.30 và một điện thoại di động Iphone 11, màu tím cho ông Đỗ Văn C.

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2024).

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Minh Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Minh Q, ông Đỗ Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/11/2024).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

